TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **126**/2019/QĐST-HNGĐ	*Sóc Trăng, ngày 25 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 128/2019/TLST-VHNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

1. Bà **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 199X.

Địa chỉ: D06 đường 01, khu dân cư S, khóm A6, phường B2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

2. Ông **Lê D**, sinh năm 198X.

Địa chỉ: D06 đường 01, khu dân cư S, khóm A6, phường B2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Th và ông Lê D chung sống với nhau năm 2009. Ông, bà có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã A, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 11/8/2017. Do quá trình chung sống ông, bà phát sinh nhiều mâu thuẫn không hàn gắn được nên bà Th và ông D yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn cho ông, bà. Xét thấy, bà Th và ông D đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của vợ chồng, đó là không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không sống chung với nhau; làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân cũng không đạt được nên căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, công nhận sự thuận tình ly hôn của bà Nguyễn Thị Th và ông Lê D.

[2] Về con chung: Trong thời gian chung sống, bà Nguyễn Thị Th và ông Lê D có một người con chung là cháu Lê Nguyễn Hoàng T (nam), sinh ngày 01/01/201X, hiện nay cháu T đang do bà Th trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, bà Th và ông D thống nhất thỏa thuận:

Giao cháu Lê Nguyễn Hoàng T (nam), sinh ngày 01/01/201X cho bà Nguyễn Thị Th được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu T đủ tuổi trưởng thành.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Th và ông Lê D thống nhất thỏa thuận, ông Lê D không cấp dưỡng nuôi cháu T.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Th và ông Lê D đều tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Th và ông Lê D đồng ý chịu là 150.000 đồng. Xét thấy, việc thỏa thuận của ông, bà phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên có cơ sở chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Th và ông Lê D đều thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Th và ông Lê D đều thống nhất thỏa thuận giao cháu Lê Nguyễn Hoàng T (nam), sinh ngày 01/01/201X cho bà Nguyễn Thị Th được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu T đủ tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Th và ông Lê D thống nhất thỏa thuận, ông Lê D không cấp dưỡng nuôi cháu T.

Ông Lê D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung tên Lê Nguyễn Hoàng T theo quy định của pháp luật, không ai được quyền cản trở ông D thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Th và ông Lê D đều tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Th và ông Lê D mỗi người đồng ý chịu là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng lệ phí do bà Th và ông D đã nộp theo các biên lai thu số 0009509 và 0009510 cùng ngày 14/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Bà Th và ông D đã nộp xong lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSNDTP Sóc Trăng;
- Chi cục THADS - TPST;
- UBND xã A, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Thanh Loan